TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 157/2025/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 28 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 361; khoản 4, Điều 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 70/2025/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp C, xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1984; địa chỉ: ấp B, xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 59/KH, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/4/2004 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc L là hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025, ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc L thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc L thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung:

Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc L thống nhất xác nhận có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Ngọc P, sinh ngày 15/01/2005, giới tính: Nữ và Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày: 18/01/2013, giới tính: Nữ; con chung Nguyễn Thị

Ngọc P đã thành niên, có khả năng lao động để tự nuôi mình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con đối với con chung Nguyễn Thị Ngọc P.

Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc L thống nhất giao con chung Nguyễn Thị Ngọc M cho bà Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi.

Ông Nguyễn Thanh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 20 (hai mươi) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 20 tháng 3 năm 2025 cho đến khi con chung Nguyễn Thị Ngọc M đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh B không thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị Ngọc L có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Nguyễn Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Nguyễn Thị Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thanh B chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Nguyễn Thanh B phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc L thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc L thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc L cùng chịu.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc L thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc L thống nhất xác nhận có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Ngọc P, sinh ngày 15/01/2005, giới tính: Nữ và Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày: 18/01/2013, giới tính: Nữ; con chung Nguyễn Thị Ngọc P đã thành niên, có khả năng lao động để tự nuôi mình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con đối với con chung Nguyễn Thị Ngọc P.

Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc L thống nhất giao con chung Nguyễn Thị Ngọc M cho bà Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi.

Ông Nguyễn Thanh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 20 (hai mươi) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 20 tháng 3 năm 2025 cho đến khi con chung Nguyễn Thị Ngọc M đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh B không thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị Ngọc L có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Nguyễn Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Nguyễn Thị Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thanh B chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Nguyễn Thanh B phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc L thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc L thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc L cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051789 ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Ngọc L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (15).



THẨM PHÁN

Lê Nguyễn Thanh Thùy